



TS. Nguyễn Thị Bích Hương

DẠY HỌC
TRUYỀN THUYẾT
VÀ CỔ TÍCH

THEO ĐẶC TRƯNG THỂ LOẠI CHO HỌC SINH LỚP 6



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO

TS. NGUYỄN THỊ BÍCH HƯƠNG

**DẠY HỌC TRUYỀN THUYẾT VÀ CỔ TÍCH
THEO ĐẶC TRƯNG THỂ LOẠI
CHO HỌC SINH LỚP 6**

(Chuyên khảo)

**NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
NĂM 2015**

DANH MỤC CÁC TỪ NGỮ VIẾT TẮT

BP:	Biện pháp
BPDH:	Biện pháp dạy học
GD&ĐT:	Giáo dục và đào tạo
GV:	Giáo viên
HS:	Học sinh
NXBGD:	Nhà xuất bản Giáo dục
PP:	Phương pháp
PPDH:	Phương pháp dạy học
QTDH:	Quy trình dạy học
SGK:	Sách giáo khoa
SGV:	Sách giáo viên
THCS:	Trung học cơ sở
THPT:	Trung học phổ thông
TP:	Tác phẩm
TPVC:	Tác phẩm văn chương
TPVH:	Tác phẩm văn học
TPVHDG:	Tác phẩm văn học dân gian
VHDG:	Văn học dân gian

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
LỜI NÓI ĐẦU	6
MỞ ĐẦU	8
Chương 1 CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA VIỆC DẠY HỌC TÁC PHẨM VĂN HỌC DÂN GIAN THEO THI PHÁP THỂ LOẠI	21
1.1. Cơ sở lý luận	21
1.1.1. Cơ sở lý luận văn học: Thi pháp thể loại văn học dân gian	21
1.1.2. Cơ sở tâm lý học: Khả năng tiếp nhận tác phẩm tự sự dân gian theo đặc trưng thể loại của học sinh lớp 6	51
1.2. Cơ sở thực tiễn	58
1.2.1. Chương trình văn học dân gian lớp 6	58
1.2.2. Thực trạng dạy học tác phẩm tự sự dân gian ở lớp 6	68
Chương 2 PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TRUYỀN THUYẾT VÀ CÔ TÍCH Ở LỚP 6 THEO ĐẶC TRƯNG THỂ LOẠI	77
2.1. Khái niệm phương pháp dạy học	77
2.2. Các phương pháp dạy học	78
2.3. Vận dụng phương pháp dạy học mới để dạy truyền thuyết, cô tích ở lớp 6 theo đặc trưng thể loại	81
2.3.1. Vận dụng các phương pháp dạy học tác phẩm văn chương (PPDH xét theo quan hệ giữa GV và HS với đối tượng dạy học)	81
2.3.2. Vận dụng phương pháp tổ chức hoạt động (PPDH xét theo quan hệ giữa GV với HS)	94
2.3.3. Quy trình dạy học truyền thuyết, cô tích theo thi pháp thể loại	108
Chương 3 BÀI SOẠN DẠY HỌC TRUYỀN THUYẾT VÀ CÔ TÍCH CHO HỌC SINH LỚP 6 THEO ĐẶC TRƯNG THỂ LOẠI	117
3.1. Giáo án truyền thuyết “Con Rồng cháu Tiên”	117

3.2. Giáo án truyền thuyết “Thánh Gióng”	125
3.3 Giáo án truyện cổ tích “Thạch Sanh”	137
3.4. Giáo án truyện cổ tích "Cây bút thần"	146
KẾT LUẬN	169
TÀI LIỆU THAM KHẢO	173

LỜI GIỚI THIỆU

Phương pháp giảng dạy môn Văn trong trường phổ thông các cấp đã và đang là vấn đề được đặc biệt quan tâm của các nhà giáo, học sinh và các nhà khoa học thuộc nhiều lĩnh vực, trong đó có sự say mê, dày công và đầy trách nhiệm của các nhà khoa học thuộc chuyên ngành Lí luận và Phương pháp dạy học môn Văn. Nhìn lại hơn nửa thế kỉ qua ở Việt Nam, sự thay đổi phương pháp giảng dạy môn Văn trong trường phổ thông vừa có những thành tựu đáng ghi nhận, vừa có nhiều bất cập gây trở ngại lo âu trong giới khoa học, và ít nhiều có cả bức xúc trong dư luận xã hội. Từ sau khởi điểm “Đổi mới” năm 1986 trở lại đây ở Việt Nam, bên cạnh nhiều phương pháp giảng dạy môn Văn được giới thiệu, thử nghiệm, vận dụng, phương pháp giảng dạy môn Văn theo hướng *tiếp cận thi pháp học* (và đặc biệt trong đó tiếp cận tác phẩm văn chương theo thi pháp thể loại) đã thu được nhiều thành công trong một thời gian dài, đến hôm nay, nếu được sử dụng hợp lí thì vẫn đạt được những kết quả đáng trân trọng. Chuyên khảo “*Dạy học truyền thuyết và cổ tích theo đặc trưng thể loại cho học sinh lớp 6*” của TS. Nguyễn Thị Bích Hương là một công trình nghiên cứu triển khai theo hướng tiếp cận Thi pháp thể loại – một thành tố nằm trong chỉnh thể của nó là Thi pháp học. Sự vận dụng các hệ thống lí thuyết khác nhau vào một đối tượng cụ thể ở Việt Nam là con đường quen thuộc với các nhà khoa học nước ta. Và con đường chung ấy cũng đã đem lại những kết quả to lớn, bên cạnh sự vận dụng lí thuyết của các phương pháp nghiên cứu khác như: xã hội học, xã hội học Mác xít, Tự sự học, Liên văn bản,... thì Thi pháp học cũng có một vận mệnh tương tự như thế. Có thể ví von rằng: Các phương pháp nghiên cứu và giảng dạy văn học như những con dao làm bếp. Món ăn ngon được tạo ra không phải nhờ việc dùng con dao nào mà

quyết định bởi tài năng của người nấu bếp (Dù con dao tốt, phù hợp cũng góp phần vào sự thành công của việc chế biến món ăn). Với quan niệm ấy, chúng tôi có thể khẳng định công trình nghiên cứu của TS. Nguyễn Thị Bích Hương đã thành công bởi sự công phu và tâm huyết của chị. Không chỉ nắm chắc lí thuyết về thi pháp thể loại của văn học dân gian (mà cụ thể hơn là của truyền thuyết, cổ tích trong chương trình Ngữ văn lớp 6), TS. Nguyễn Thị Bích Hương đã vận dụng một cách nhuần nhuyễn, sáng tạo lí thuyết kể trên để “soi sáng” trong từng tác phẩm cụ thể, chỉ ra hệ thống thi pháp của truyền thuyết, cổ tích trong chương trình lớp 6, từ đó đề xuất hệ thống thao tác phù hợp, cần thiết nhằm giúp giáo viên giảng dạy thành công, tránh được “căn bệnh” bình tán quen thuộc cho từng bài giảng của mình. Trên cơ sở khoa học là các nguyên tắc nghệ thuật được lặp lại nhiều lần tạo nên các “hình thức mang tính nội dung tức thi pháp thể loại của tất cả các tác phẩm thuộc nhóm “truyền thuyết” và nhóm “cổ tích”, cả giáo viên và học sinh trong giờ học đều sẽ có những “cột mốc” khoa học, đánh dấu trên hành trình khám phá, chiếm lĩnh tác phẩm. Bên cạnh đó, tác giả của chuyên khảo này còn công phu xây dựng các “bài soạn” mà thực chất đây là những giáo án, mẫu và tiến hành thực nghiệm dạy học Truyền thuyết và Cổ tích cho học sinh lớp 6 theo đặc trưng thể loại. Như vậy, đây chính là những minh chứng sinh động cho lí thuyết ở các phần trước, tăng thêm sức thuyết phục cho các kết luận khoa học của công trình.

Mặc dù, đã có một độ lùi thời gian nhất định, tính từ thời điểm công trình được biên soạn, giá trị lí luận và thực tiễn của nó vẫn rất đáng trân trọng và khẳng định - Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên xin trân trọng giới thiệu chuyên khảo này với bạn đọc gần xa.

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

MỞ ĐẦU

1. Đặt vấn đề

1.1. Văn học là môn học thuộc về lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, có nhiệm vụ cung cấp cho HS những kiến thức về văn học, hình thành và phát triển ở HS năng lực tiếp nhận TPVH. Văn học còn đem lại những tri thức phong phú, bổ ích về văn hoá, xã hội, lịch sử, đời sống nội tâm, bồi dưỡng tư tưởng tình cảm, giáo dục thị hiếu thẩm mỹ lành mạnh, góp phần hình thành và phát triển nhân cách người học. Nâng cao chất lượng giảng dạy văn học, nâng cao khả năng tiếp nhận, cảm thụ TPVH cho HS, đổi mới PPDH để tạo hiệu quả giảng dạy cao là công việc luôn được những người làm công tác giảng dạy Văn quan tâm.

Theo tinh thần đổi mới PPDH, hoạt động dạy học Văn không đơn thuần nhằm truyền thụ tri thức cho HS mà quan trọng hơn là giúp các em biết cách “giải mã” tác phẩm. Việc dạy TPVH theo thể loại là một vấn đề đã và đang được chú trọng. Bởi vì, mỗi thể loại, mỗi tác phẩm thuộc thể loại được dạy trong nhà trường đều có *cách nói riêng*, nhằm biểu đạt nội dung riêng. Nhà nghiên cứu VHGD Đỗ Bình Trị quan niệm “Thể loại là đơn vị cơ sở của VHDG và là điểm xuất phát tất yếu của công việc nghiên cứu VHDG”, “có nắm được thi pháp thể loại mới có khả năng “giải mã” được các tác phẩm thuộc thể loại” [178, tr.5-6].

Nắm vững thi pháp thể loại, người dạy không chỉ hiểu đúng, hiểu sâu hơn TPVH mà còn có khả năng thiết kế có hiệu quả hệ thống hoạt động, thao tác để hướng dẫn HS cách thức đọc - hiểu tác phẩm, giúp người học có khả năng “giải mã” những tác phẩm cùng thể loại.

1.2. Thực tế nhà trường cho thấy HS học Văn nhưng nhiều em vẫn chưa thực sự có năng lực đọc văn, hiểu văn. Mặc dù đã được học những tác phẩm

tiêu biểu cho các thể loại, các giai đoạn, các trào lưu sáng tác, nhưng khi đọc những tác phẩm cùng thể loại, cùng giai đoạn, cùng trào lưu chưa được học trong chương trình, các em vẫn không hiểu giá trị cơ bản, những cái hay, cái dở trong từng tác phẩm. Không ít HS cảm nhận lệch lạc nội dung của cả những tác phẩm đã học. Có thể nêu ví dụ đáng buồn về sự suy diễn một cách tùy tiện của 100 HS thi vào một trường chuyên nghiệp tỉnh T về ý nghĩa và giá trị của một bài thơ thời trung đại mà HS đã biết qua bài giới thiệu *Thời và thơ Tú Xương* của Nguyễn Tuân [176, tr.181]. Đề bài yêu cầu những HS đã tốt nghiệp THPT phân tích bài thơ *Sông Lấp*, nhưng không ít HS tham dự kì thi đã hiểu và cảm thụ bài thơ rất lệch lạc, phi lý. Có em cho rằng: “Câu 1, 2 trong bài thơ (*Sông kia rày đã nên đồng - Nơi làm nhà cửa, nơi trồng ngô khoai*) nói cảnh lao động cực khổ trong xã hội cũ. Câu 3, 4 (*Vẳng nghe tiếng ếch bên tai - Giật mình còn tưởng tiếng ai gọi đò*) với hình ảnh *ếch*, ám chỉ người nông dân bị vùi dập dưới bần nhơ của chế độ thực dân phong kiến địa chủ”. Có em bình luận : “Tác giả ngụ ý *tiếng ếch* là tiếng của bọn địa chủ cường hào phong kiến. Chúng thường nói lè nhè, ồm ồm như tiếng ếch... Trong đêm khuya nhân dân đang ngủ, chúng đến nhà xô đẩy nhà cửa, chúng gọi ầm ầm như *tiếng ai gọi đò*”. Có em phân tích: “Câu 3, 4 của bài thơ nói về thời kì chiến tranh, những anh bộ đội thường gọi đò ban đêm để đi gấp ra chiến trường chiến đấu”. Kì quặc hơn là ý kiến suy diễn: “*Đò* là triều đình nhà *Nguyễn*, người cầm chèo lái con đò Tổ quốc. Nhưng tuy là những người đại diện cho nhân dân, lãnh đạo nhân dân nhưng lại đầu hàng thực dân một cách nhục nhã. *Vẳng nghe tiếng ếch* - Đó là tiếng gọi của triều đình kêu gọi nhân dân chống Pháp” [147, tr.85-86].

Không chỉ với TPVH trung đại mà với một thể loại gần gũi, không gặp khó khăn về rào cản ngôn ngữ như những TPVHDG, HS cũng có thể có những nhận thức, suy nghĩ lệch lạc hoặc những thắc mắc rất ngây thơ. Ví dụ: Đọc *Con Rồng cháu Tiên*, không nắm được đặc trưng của truyền thuyết là tính hoang đường, kì ảo trong cách giải thích của người xưa về nguồn gốc của dân tộc Việt, có HS thắc mắc: “Vì sao mở đầu truyền thuyết đã giới thiệu Lạc Long Quân dạy dân trồng trọt, chăn nuôi, nghĩa là lúc đó đã có dân; thế mà sau Lạc Long Quân lấy Âu Cơ sinh bọc trứng, nở 100 con, từ những người con ấy mới sinh sôi nảy nở thành giống nòi Việt Nam?” Tương tự, vì không hiểu được

cách giải thích của người xưa về sự ra đời khác thường của người anh hùng Thánh Gióng, phản ánh thời kì xã hội mẫu hệ - những đứa con ra đời chỉ biết mẹ, HS không chấp nhận chi tiết hoang đường: “Mẹ Gióng ra đồng thấy một vết chân to, liền đặt bàn chân mình lên ướm thử... Không ngờ về nhà bà thụ thai”. Như vậy, hiểu sai bản chất thể loại của một tác phẩm sẽ dẫn đến việc hiểu sai ý nghĩa đích thực của nó.

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến kết quả học tập như trên, trong đó có cách dạy của GV, cách học và nhận thức lệch lạc của HS. Nhiều GV dạy tác phẩm nào chỉ biết tác phẩm ấy, HS học tác phẩm nào biết tác phẩm ấy, chưa đi từ những hiểu biết về đặc trưng thể loại để đọc và cắt nghĩa tác phẩm một cách đúng đắn. Một nguyên nhân nữa là do chương trình và SGK Văn học cũ ở THCS chưa chú ý dạy TPVH nói chung, TPVHDG nói riêng gắn với đặc trưng thể loại. Vẫn còn tình trạng HS đọc - hiểu TPVHDG như đọc tác phẩm văn học viết. Muốn thay đổi tình trạng này, phải đổi mới chương trình, SGK, đổi mới cách dạy theo hướng dạy người học cách đọc - hiểu tác phẩm, dạy người học trở thành những chủ thể tích cực, sáng tạo thực sự trong quá trình dạy học, dạy giải mã và chiếm lĩnh tác phẩm dựa trên những hiểu biết về đặc trưng thể loại của chính tác phẩm đó.

1.3. SGK Ngữ văn Trung học cơ sở (hiện hành) được biên soạn theo Chương trình Trung học cơ sở, ban hành theo Quyết định số 03/2002/QĐ-Bộ GD&ĐT, ngày 24 tháng 01 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (NXB Giáo dục, Hà Nội, 2002). Ngoài hướng cải tiến chương trình như giảm tải, tăng thực hành, gắn với đời sống,... thì nét nổi bật của Chương trình, SGK mới là sự thay đổi tên môn học và hướng tích hợp giữa ba phân môn Văn học, Tiếng Việt và Tập làm văn, trong đó, văn bản văn học được lấy làm trục chính. “Đây không phải là sự lắp ghép cơ học ba phân môn Văn học, Tiếng Việt và Tập làm văn mà là một sự tích hợp (integration) khá cao về nội dung cũng như PPDH” [152, tr.35].

Nghiên cứu chương trình và SGK Ngữ văn THCS mới, có thể thấy: so với Chương trình và SGK Văn học THCS giai đoạn trước cấu trúc theo lịch sử văn học thì Chương trình và SGK THCS mới đã cấu trúc phần Văn học theo thể loại và phần nào theo tiến trình lịch sử, trên cơ sở dạy HS tiếp nhận và tạo